

Số 90.19/CV-HH

Thái Bình, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hoàng Hà
2. Mã chứng khoán: HHG
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 368 Phố Lý Bôn - Phường Tiền Phong - Thành phố Thái Bình
4. Điện thoại: 0227.3846 908; Fax: 0227.3846 908
5. Người thực hiện công bố thông tin: Lê Văn Sinh; Chức vụ: Người công bố thông tin.
6. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Hoàng Hà được lập ngày 28/3/2019 bao gồm BCĐKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC và các văn bản giải trình chênh lệch lợi nhuận, chênh lệch trên bảng cân đối kế toán sau kiểm toán.

7. Thông tin chi tiết được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Hoàng Hà, địa chỉ: www.hoanghaco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. CÔNG TY CP HOÀNG HÀ

Người công bố thông tin



Lê Văn Sinh

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hoàng Hà (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán độc lập.

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
- Bảng cân đối kế toán	7 - 8
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 46

Ông Nguyễn Văn Anh Chủ tịch
Ông Dương Văn Thọ Phó Chủ tịch
Ông Lưu Văn Sơn Thành viên
Bà Mai Thị Phương Nhung Thành viên (Đã nhậm ngày 28 tháng 4 năm 2018)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã đầu tư hoặc đồng đầu tư trong Công ty trong năm tài chính và đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 như sau:

Hàng Văn Tuấn Giám đốc
Ông Lưu Văn Sơn Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Anh Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018 là **Ông Lưu Văn Sơn**, Tổng Giám đốc.

Các thành viên của Ban kiểm soát của Công ty trong năm và đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018 như sau:

Hàng Văn Tuấn Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Hương Trưởng Ban
Ông Dương Văn Thọ Thành viên
Ông Nguyễn Văn Sơn Thành viên

2. Trụ sở

Trụ sở chính của Công ty tại số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiên Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình.

3. Tính hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Cứ mỗi kết thúc kỳ kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và kết quả nội dung kinh doanh của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán độc lập.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hoàng Hà (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Hoàng Hà (gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000272301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp ngày 25 tháng 09 năm 2001. Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14 cấp ngày 17 tháng 08 năm 2018.

2. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng Quản trị đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo này gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
- Ông Lưu Huy Hà	Chủ tịch
- Ông Nguyễn Hữu Hoan	Phó Chủ tịch
- Ông Phan Văn Thuận	Thành viên
- Ông Lưu Tuấn Anh	Thành viên
- Ông Đinh Văn Thọ	Thành viên (Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2018)
- Ông Lưu Minh Sơn	Thành viên
- Bà Mai Thị Phương Nhung	Thành viên (Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2018)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc, đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo này gồm các vị như sau

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
- Ông Lưu Huy Hà	Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Hữu Hoan	Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo này là Ông Lưu Huy Hà - Tổng Giám đốc.

Các thành viên của Ban kiểm soát của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo này gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
- Bà Nguyễn Thu Hương	Trưởng ban
- Ông Dương Đức Cường	Thành viên
- Ông Vũ Doãn Quân	Thành viên

3. Trụ sở

Trụ sở chính của Công ty tại số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình.

4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PKF Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

7. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

8. Ý kiến của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thái Bình, ngày 28 tháng 3 năm 2019

THAY MẶT BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lưu Huy Hà

Số: 45/2019/BCKT/PKF.NHN

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Hoàng Hà

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty Cổ phần Hoàng Hà được lập ngày 28 tháng 3 năm 2019 bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 7 đến trang 46 kèm theo.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hoàng Hà chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Hoàng Hà, được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Hoàng Hà cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 26 tháng 03 năm 2018.

Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam



Chu Quang Tùng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1022-2018-242-1

Nguyễn Thị Thanh Hoa
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1402-2018-242-1

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mẫu số B 01 - DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018 (trình bày lại)
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		138.755.376.445	150.468.596.780
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		5.803.497.289	4.925.590.445
Tiền	111	5.1	5.803.497.289	4.925.590.445
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.10	380.000.000	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		380.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		120.643.556.767	118.292.502.703
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	65.557.761.597	71.991.105.869
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	29.403.784.894	9.387.321.984
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	17.980.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	25.682.010.276	18.934.074.850
Hàng tồn kho	140	5.6	9.534.581.594	25.061.417.871
Hàng tồn kho	141		9.534.581.594	25.061.417.871
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.393.740.795	2.189.085.761
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.5	2.387.561.407	2.182.999.911
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.13	6.179.388	6.085.850
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		410.908.011.693	418.222.679.079
Các khoản phải thu dài hạn	210		3.450.657.320	3.298.195.727
Phải thu dài hạn khác	216	5.4	3.450.657.320	3.298.195.727
Tài sản cố định	220		335.496.499.262	352.786.921.551
Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	276.088.047.881	291.283.864.484
- Nguyên giá	222		410.135.203.662	407.527.586.843
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(134.047.155.781)	(116.243.722.359)
Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.8	59.408.451.381	61.503.057.067
- Nguyên giá	225		85.307.613.549	75.280.865.832
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(25.899.162.168)	(13.777.808.765)
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	-	-
- Nguyên giá	228		75.000.000	75.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(75.000.000)	(75.000.000)
Tài sản dở dang dài hạn	240		13.644.000	1.010.196.352
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		13.644.000	1.010.196.352
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.10	41.818.682.203	42.332.570.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		42.332.570.000	42.332.570.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(513.887.797)	-
Tài sản dài hạn khác	260		30.128.528.908	18.794.795.449
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.5	30.128.528.908	18.794.795.449
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		549.663.388.138	568.691.275.859

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Mẫu số B 01 - DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018 (trình bày lại)
NỢ PHẢI TRẢ	300		194.430.285.839	214.483.425.826
Nợ ngắn hạn	310		102.713.577.071	91.210.977.011
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	7.143.945.070	4.989.651.617
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	131.720.000	15.000.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	1.953.842.356	2.699.198.654
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	824.874.620	452.611.083
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.16	893.333.333	2.093.333.333
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	3.397.285.395	6.877.736.780
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17	87.964.135.329	74.060.447.461
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		404.440.968	22.998.083
Nợ dài hạn	330		91.716.708.768	123.272.448.815
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.16	7.278.213.053	8.640.253.100
Phải trả dài hạn khác	337	5.15	48.100.000	23.100.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.17	84.390.395.715	114.609.095.715
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		355.233.102.299	354.207.850.033
Vốn chủ sở hữu	410	5.18	355.233.102.299	354.207.850.033
Vốn góp của chủ sở hữu	411		348.963.540.000	288.401.250.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		348.963.540.000	288.401.250.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		932.107.220	932.107.220
Quỹ đầu tư phát triển	418		1.444.328.656	300.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.893.126.423	64.574.492.813
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		2.486.431.272	26.430.204.287
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		1.406.695.151	38.144.288.526
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		549.663.388.138	568.691.275.859

Thái Bình, ngày 28 tháng 3 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nghiêm Thị Hiếu



Trần Thị Hằng



Lưu Huy Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mẫu số B 02 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	262.414.253.391	346.101.283.293
Các khoản giảm trừ doanh thu		02	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	262.414.253.391	346.101.283.293
Giá vốn hàng bán	11	6.2	224.460.823.263	271.119.137.544
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		37.953.430.128	74.982.145.749
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.851.874.650	6.281.238.323
Chi phí tài chính	22	6.4	18.861.915.590	18.501.508.594
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		18.348.027.793	18.500.648.153
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	16.219.598.008	14.568.771.126
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.723.791.180	48.193.104.352
Thu nhập khác	31	6.6	818.311.308	1.302.139.938
Chi phí khác	32	6.7	3.369.332.596	1.586.585.955
Lợi nhuận khác	40		(2.551.021.288)	(284.446.017)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.172.769.892	47.908.658.335
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	766.074.741	9.764.369.809
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.406.695.151	38.144.288.526
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	33	1.323
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.9	33	1.323

Thái Bình, ngày 28 tháng 03 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nghiêm Thị Hiếu



Trần Thị Hằng



Lưu Huy Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp trực tiếp)

Mẫu số B 03 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2018	Năm 2017
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	292.523.778.881	304.439.386.985
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(144.901.170.470)	(179.174.622.904)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(40.089.130.700)	(39.670.308.720)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(17.875.669.157)	(18.056.975.070)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(2.712.082.793)	(11.546.990.565)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	12.542.733.088	21.469.828.974
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(22.320.248.523)	(29.893.396.544)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	77.168.210.326	47.566.922.156
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(62.786.906.000)	(58.953.134.977)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	1.880.500.000	15.182.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(380.000.000)	(12.855.623.741)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	37.855.623.741
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.310.325.088	3.803.578.851
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(59.976.080.912)	(14.967.556.126)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	139.807.172.393	150.943.703.592
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(136.864.220.525)	(170.090.238.771)
3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(19.257.964.000)	(29.467.077.988)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(14.420.062.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(16.315.012.132)	(63.033.675.667)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	877.117.282	(30.434.309.637)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4.925.590.445	35.360.760.523
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	789.562	(860.441)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5.803.497.289	4.925.590.445

Thái Bình, ngày 28 tháng 3 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nghiêm Thị Hiếu



Trần Thị Hằng



Lưu Huy Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**Hình thức sở hữu vốn:**

Công ty Cổ phần Hoàng Hà (gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000272301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp ngày 25 tháng 09 năm 2001. Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14 cấp ngày 17 tháng 08 năm 2018.

Vốn điều lệ: là 348.963.540.000 đồng (ba trăm bốn mươi tám tỷ chín trăm sáu mươi ba triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán HHG. Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu HHG là ngày 28/07/2010.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính:

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe taxi;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh và nội tỉnh;
- Kinh doanh ô tô, xăng dầu;
- Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ;
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Kinh doanh dịch vụ chuyển phát; và
- Cho thuê văn phòng và cho thuê nhà.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp:

Trụ sở chính của Công ty tại Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình.

Tổng số lao động của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 665 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 689 người).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty có các Công ty liên kết như sau:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Ngành nghề kinh doanh chính
1	Công ty Cổ phần bến xe trung tâm Cẩm Phả	Quảng Ninh	34,67%	34,67%	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho hoạt động vận tải đường bộ, đường sắt
2	Công ty Cổ phần thương mại Thái Bình Xanh	Thái Bình	45,54%	45,54%	Mua, bán xăng dầu, phụ tùng ô tô

2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

3 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

4.1 Ước tính kế toán

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Ban Tổng Giám đốc Công ty phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4.3 Nợ phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán dưới 01 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 01 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự (không bao gồm những khách hàng đã quá hạn trên nhưng đang tiến hành thanh toán hoặc có cam kết thanh toán trong thời gian tới).

4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho các vật tư, hàng hóa tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02 "Hàng tồn kho" và Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

4.5 Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

4.5.1 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của Công ty như sau:

	Số năm
- Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý	04 - 10 năm

Phương tiện vận tải của Công ty là các loại ô tô khách từ 29 chỗ đến 45 chỗ, xe buýt, xe taxi nhằm phục vụ cho hoạt động chính của Công ty là vận tải hành khách.

4.5.2 Tài sản thuê tài chính

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại.

Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ khi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty hoặc trên thời gian đi thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn, cụ thể như sau:

- Phương tiện vận tải	03 - 10 năm
-----------------------	-------------

Công ty áp dụng thời gian khấu hao của các tài sản này phù hợp với thời gian đi thuê của các công ty cho thuê tài chính.

4.5.3 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định vô hình của Công ty như sau:

- Hệ điều hành taxi và phần mềm chuyển phát nhanh: 05 năm

4.6 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí đầu tư hình thành tài sản cố định (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) và chi phí sửa chữa tài sản cố định còn chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ tài chính. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản cố định khác, bắt đầu từ khi tài sản được đưa vào sử dụng.

4.7 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách và hoạt động của công ty liên kết nhưng không phải kiểm soát hoặc đồng kiểm soát các chính sách này. Mỗi quan hệ là công ty liên kết thường được thể hiện thông qua việc Công ty nắm giữ (trực tiếp hoặc gián tiếp) từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết ở công ty đó.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng. Các khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền hoặc phi tiền tệ cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ hoạt động là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện theo Thông tư 228/2009/TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009 và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư 228/2009/TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009.

4.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các khoản chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm các chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn, Chi phí đại tu, thay thế, đóng mới vỏ xe, chi phí mua bảo hiểm. Các khoản chi phí sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian không quá 03 năm kể từ khi phát sinh..

4.9 Nợ phải trả

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải trả từ khách hàng của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán dưới 01 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 01 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

4.10 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc kỳ hoạt động. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.12 Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này:

- Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và hàng hóa đã được giao cho người mua và được chấp nhận của khách hàng.
- Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận. Thời điểm ghi nhận doanh thu dịch vụ vận tải hành khách là thời điểm xuất vé thu tiền.
- Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.
- Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.13 Giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của thành phẩm, dịch vụ bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

4.14 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm các khoản lãi tiền vay, các khoản chi phí khác phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong năm trừ trường hợp các khoản chi phí đi vay đó được tính vào (vốn hóa) giá trị tài sản do có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản hoặc sản xuất các tài sản dở dang khi có đủ điều kiện vốn hóa theo quy định tại chuẩn mực chi phí đi vay.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết và sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán ra đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ tài chính.

4.15 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.16 Thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt là dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng.

Các mặt hàng khác áp dụng theo quy định hiện hành.

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất là 20%.

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

4.17 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

4.18 Các giao dịch ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác ngoài đồng Việt Nam (VND) được chuyển đổi thành đồng Việt Nam theo tỷ giá [thực tế] tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá đã thực hiện phát sinh trong năm tài chính được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong năm chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Số dư các tài sản bằng tiền, tương đương tiền và công nợ có gốc ngoại tệ vào ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của ngân hàng có tài khoản giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ tài chính được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ tài chính.

4.19 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản nợ, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.20 Các bên liên quan

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC "Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) Chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính" ban hành ngày 31/12/2007, cụ thể:

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền**

	31/12/2018	01/01/2018
	(VND)	(VND)
Tiền mặt (i)	4.798.375.695	3.690.080.925
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (ii)	1.005.121.594	1.235.509.520
Cộng	5.803.497.289	4.925.590.445

(i) Số dư tiền mặt tại quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm:

	Nguyên tệ	(VND)
Ngoại tệ	-	-
Đồng Việt Nam		4.798.375.695
Cộng		4.798.375.695

(ii) Số dư tiền gửi ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm:

	Nguyên tệ	(VND)
Ngoại tệ (USD)	1.921,01	44.328.164
Đồng Việt Nam		960.793.430
Cộng		1.005.121.594

5.2 Phải thu khách hàng

	31/12/2018	01/01/2018
	(VND)	(VND)
a) Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
<i>Các khoản phải thu từ hoạt động kinh doanh Bất động sản</i>	35.029.168.899	56.444.631.149
Bà Đỗ Thị Hồng Nhung	1.444.581.500	1.568.402.500
Ông Nguyễn Thái Hùng	1.238.500.000	1.525.000.000
Khách hàng khác	32.346.087.399	53.351.228.649
<i>Hoạt động kinh doanh vận tải và mua bán xe</i>	30.528.592.698	15.546.474.720
Công ty CP Đầu tư XNK Thăng Long	6.682.668.000	-
Công ty TNHH thương mại Phương Nhung	6.327.429.200	-
Công ty Cổ Phần Hoàng Tân	457.165.813	484.141.013
Trần Thị Bông	4.645.176.107	1.860.520.000
Công ty CP Thương mại Du lịch Tiến Bình	463.675.657	1.193.720.000
Khách hàng khác	11.952.477.921	12.008.093.707
Cộng	65.557.761.597	71.991.105.869
b) Phải thu khách hàng các bên liên quan (Xem chi tiết tại thuyết minh 8.2)	2.160.507.013	604.540.013

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

5.3 Trả trước cho người bán

	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (trình bày lại) (VND)
a) Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Công ty TNHH Khôi Nguyên Thái Bình (*)	26.768.508.000	-
Công ty TNHH tư vấn thiết kế phương tiện cơ giới đường bộ Thái Bình	1.478.092.976	6.695.817.376
Các người bán khác	1.157.183.918	2.691.504.608
Cộng	29.403.784.894	9.387.321.984

(*) Đây là khoản trả trước cho Công ty TNHH Khôi Nguyên Thái Bình theo Hợp đồng số 50/HDXL ngày 01/05/2018 về việc "giải phóng mặt bằng xây dựng Bến xe Khách Phía Tây Thành phố Thái Bình" và Hợp đồng số 08/HĐXD - HH-KN ngày 01/12/2018 về việc "xây dựng đường quy hoạch số 2, tường dậu, rãnh thoát nước Thuộc dự án xây dựng bến xe khách phía tây thành phố Thái Bình".

5.4 Phải thu khác

	31/12/2018 (VND)		01/01/2018 (trình bày lại) (VND)	
	Giá trị	Dự Phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn				
Tạm ứng	929.365.000	-	2.441.435.000	-
Tiền thuế GTGT phải thu hoạt động thuê tài chính	3.068.935.867	-	3.329.722.047	-
Phải thu về đầu tư	17.980.000.000	-	-	-
- Công ty CP Du lịch Thương mại Tiến Bình (i)	17.980.000.000	-	-	-
Phải thu về cho vay	3.642.676.435	-	3.101.916.435	-
- Công ty CP Du lịch Thương mại Tiến Bình	940.260.000	-	399.500.000	-
- Công ty CP Đầu tư XNK Thăng Long	2.702.416.435	-	2.702.416.435	-
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	-	-	10.000.000.000	-
Phải thu khác	61.032.974	-	61.001.368	-
Cộng	25.682.010.276	-	18.934.074.850	-
b) Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ dài hạn	3.450.657.320	-	3.298.195.727	-
Cộng	3.450.657.320	-	3.298.195.727	-

(i) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 68.2018/HTKD ngày 28 tháng 12 năm 2018 giữa Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Tiến Bình về việc góp vốn đầu tư với số tiền là 17.980.000.000 đồng, phân chia kết quả kinh doanh căn cứ vào giá trị quyết toán sau khi sửa chữa và nâng cấp các trang thiết bị cho Khách sạn Hoàng Kim và Nhà khách Công an tỉnh Thái Bình, hai bên sẽ bàn bạc và thống nhất tỷ lệ phân chia lợi nhuận bằng văn bản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

5.5 Chi phí trả trước

	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
a) Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm, phí đăng kiểm xe	1.634.503.121	1.975.568.559
Công cụ dụng cụ xuất dùng	-	27.894.845
Chi phí trả trước khác	753.058.286	179.536.507
Cộng	2.387.561.407	2.182.999.911
b) Dài hạn		
Chi phí đại tu, thay thế, đóng mới vỏ xe	21.827.873.924	17.978.322.258
Công cụ dụng cụ xuất dùng	334.220.024	566.509.078
Chi phí sửa chữa tòa nhà Công ty	7.966.434.960	249.964.113
Cộng	30.128.528.908	18.794.795.449

5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	5.854.133.291	-	14.294.512.226	-
Công cụ, dụng cụ	106.372.438	-	112.830.063	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	5.493.375.830	-
Hàng hoá	3.574.075.865	-	5.160.699.752	-
Cộng	9.534.581.594	-	25.061.417.871	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiên Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 09 - DN

5.7 Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

KHOẢN MỤC	Nhà cửa vật kiến trúc (VND)	Máy móc thiết bị (VND)	Phương tiện vận tải (VND)	Thiết bị dụng cụ quản lý (VND)	Tổng (VND)
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại ngày 01/01/2018	200.647.747.715	27.717.255.344	169.205.733.458	9.956.850.326	407.527.586.843
Mua trong năm	-	-	224.000.000	-	224.000.000
Mua lại TSCĐ Thuê Tài chính	-	-	719.706.826	-	719.706.826
Đầu tư XDCB hoàn thành	23.690.187.273	-	-	-	23.690.187.273
Thanh lý, nhượng bán	(7.760.852.267)	-	(14.265.425.013)	-	(22.026.277.280)
Số dư tại ngày 31/12/2018	216.577.082.721	27.717.255.344	155.884.015.271	9.956.850.326	410.135.203.662
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại ngày 01/01/2018	25.454.814.072	14.275.694.637	70.487.016.855	6.026.196.795	116.243.722.359
Khấu hao trong năm	7.197.589.498	2.649.988.010	14.565.315.934	943.093.771	25.355.987.213
Mua lại TSCĐ Thuê Tài chính	-	-	215.418.863	-	215.418.863
Thanh lý, nhượng bán	(3.126.315.970)	-	(4.641.656.684)	-	(7.767.972.654)
Số dư tại ngày 31/12/2018	29.526.087.600	16.925.682.647	80.626.094.968	6.969.290.566	134.047.155.781
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2018	175.192.933.643	13.441.560.707	98.718.716.603	3.930.653.531	291.283.864.484
Tại ngày 31/12/2018	187.050.995.121	10.791.572.697	75.257.920.303	2.987.559.760	276.088.047.881

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 142.031.868.483 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 273.911.650.246 đồng).

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình hết khấu hao vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 32.404.651.350 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 17.401.920.918 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

5.8 Tăng giảm tài sản cố định thuê tài chính

KHOẢN MỤC	Phương tiện vận tải (VND)	Tổng (VND)
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại ngày 01/01/2018	75.280.865.832	75.280.865.832
Thuê tài chính trong năm	10.745.454.543	10.745.454.543
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	(718.706.826)	(718.706.826)
Số dư tại ngày 31/12/2018	85.307.613.549	85.307.613.549
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại ngày 01/01/2018	13.777.808.765	13.777.808.765
Khấu hao trong năm	12.336.772.266	12.336.772.266
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	(215.418.863)	(215.418.863)
Số dư tại ngày 31/12/2018	25.899.162.168	25.899.162.168
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2018	61.503.057.067	61.503.057.067
Tại ngày 31/12/2018	59.408.451.381	59.408.451.381

5.9 Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Hệ điều hành Taxi và Phần mềm chuyển phát nhanh (VND)	Cộng (VND)
Nguyên giá		
Số dư tại ngày 01/01/2018	75.000.000	75.000.000
Số dư tại ngày 31/12/2018	75.000.000	75.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư tại ngày 01/01/2018	75.000.000	75.000.000
Số dư tại ngày 31/12/2018	75.000.000	75.000.000
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2018	-	-
Tại ngày 31/12/2018	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiên Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 09 - DN

5.11 Phải trả người bán

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị (VND)	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty TNHH Kinh doanh thương mại dịch vụ vận tải VST	1.565.053.571	1.565.053.571	-	-
Công ty Cổ phần thương mại Thái Bình Xanh	1.453.799.369	1.453.799.369	465.052.168	465.052.168
Công ty TNHH Dầu nhờn Quốc tế Thụy Dương	728.151.600	728.151.600	786.013.503	786.013.503
Phải trả cho các đối tượng khác	3.396.940.530	3.396.940.530	3.738.585.946	3.738.585.946
Cộng	7.143.945.070	7.143.945.070	4.989.651.617	4.989.651.617
b) Phải trả người bán là các bên liên quan (xem chi tiết tại thuyết minh 8.2)	1.458.947.369	1.458.947.369	469.346.668	469.346.668

5.12 Người mua trả tiền trước

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị (VND)	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Người mua trả tiền ngắn hạn				
Công ty TNHH Lại Tôn Thắng	130.000.000	130.000.000	-	-
Các đối tượng khác	1.720.000	1.720.000	15.000.000	15.000.000
Cộng	131.720.000	131.720.000	15.000.000	15.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiên Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 09 - DN

5.13 Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	31/12/2018 (VND)	Số phải nộp trong năm (VND)	Số đã thực nộp/ bù trừ trong năm (VND)	01/01/2018 (VND)
a) Các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	1.179.388	87.724.540	87.818.078	1.085.850
Các loại thuế khác	5.000.000	6.471.112	6.471.112	5.000.000
Cộng	6.179.388	94.195.652	94.289.190	6.085.850
b) Các khoản phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	1.275.270.293	23.501.226.429	22.358.668.121	132.711.985
Thuế thu nhập doanh nghiệp	661.412.463	825.543.408	2.712.082.793	2.547.951.848
Thuế thu nhập cá nhân	17.159.600	17.159.600	18.534.821	18.534.821
Tiền thuê đất	-	128.882.248	128.882.248	-
Cộng	1.953.842.356	24.472.811.685	25.218.167.983	2.699.198.654

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

5.14 Chi phí phải trả

	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
a) Ngắn hạn		
Trích trước chi phí lãi vay	824.874.620	452.611.083
Cộng	824.874.620	452.611.083

5.15 Phải trả khác

	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
a) Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	146.510.160	-
Công ty CP Đầu tư XNK may Thăng Long (*)	2.821.890.810	6.816.852.355
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	428.884.425	60.884.425
Cộng	3.397.285.395	6.877.736.780
b) Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	48.100.000	23.100.000
Cộng	48.100.000	23.100.000

(*) Đây là khoản phải trả cho Công ty Đầu tư XNK Thăng Long theo quy định lại Hợp đồng liên doanh số 01/2016/HĐLD ngày 12/04/2016 về việc để tham gia đấu giá quyền sử dụng đất khu quy hoạch dân cư tại khu đất Trường THPT Chuyên Thái Bình cũ.

5.16 Doanh thu chưa thực hiện

	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (trình bày lại) (VND)
a) Ngắn hạn		
Tiền thuê mặt bằng trả trước của Công ty cổ phần Mediamart Việt Nam	893.333.333	2.093.333.333
Cộng	893.333.333	2.093.333.333
b) Dài hạn		
Chênh lệch giữa giá bán tài sản và giá trị còn lại của tài sản thuê tài chính	7.278.213.053	8.640.253.100
Cộng	7.278.213.053	8.640.253.100

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiên Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 09 - DN

5.17 Vay và nợ thuê tài chính**a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	31/12/2018 (VND)		Trong năm (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn Ngân hàng	50.023.247.329	50.023.247.329	127.987.172.393	117.431.524.525	39.467.599.461	39.467.599.461
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình (i)	14.998.388.108	14.998.388.108	32.033.498.637	32.014.996.766	14.979.886.237	14.979.886.237
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình (ii)	28.109.356.408	28.109.356.408	87.976.555.061	84.354.911.877	24.487.713.224	24.487.713.224
Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - CN Sở Giao dịch 3 (iii)	3.706.817.492	3.706.817.492	3.706.817.492	-	-	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội - chi nhánh Thái Bình (iv)	3.208.685.321	3.208.685.321	4.270.301.203	1.061.615.882	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả (Chi tiết tại thuyết minh Vay và nợ dài hạn)	19.457.696.000	19.457.696.000			19.432.696.000	19.432.696.000
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả (Chi tiết tại thuyết minh Vay và nợ dài hạn)	18.483.192.000	18.483.192.000			15.160.152.000	15.160.152.000
Cộng	87.964.135.329	87.964.135.329			74.060.447.461	74.060.447.461

(i) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2018/416446 ngày 14 tháng 11 năm 2018. Hạn mức tín dụng ngắn hạn với số tiền tối đa là 15 tỷ đồng. Công ty vay vốn để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng với lãi suất cho vay theo thông báo của Ngân hàng. Tài sản đảm bảo quy định cụ thể tại các hợp đồng thế chấp.

(ii) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 021/18/0068/TD ngày 25 tháng 12 năm 2018. Hạn mức cho là 27,5 tỷ đồng. Thời hạn duy trì hạn mức hạn mức cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng với lãi suất theo thông

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 09 - DN

báo lãi suất của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Mục đích vay vốn để thanh toán cho các chi phí hợp lý, hợp lệ của dự án đầu tư công trình văn phòng- bến xe khách Công ty Cổ phần Hoàng Hà (không bao gồm lãi vay trong thời gian xây dựng). Tài sản đảm bảo quy định cụ thể tại các hợp đồng thế chấp.

(iii) Gồm 02 Hợp đồng tín dụng tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Sở giao dịch 3:

- Hợp đồng tín dụng số 02/2018/416446/HĐTĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 với số tiền là 1.995.742.264 đồng. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, lãi suất cho vay cố định trong suốt thời gian của khoản vay là 9,2%/năm. Thời gian vay 165 ngày. Tài sản đảm bảo là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở Thái Bình của Ông Lưu Minh Tiến.

- Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch 3 theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2018/416446/HĐTĐHM ngày 14 tháng 11 năm 2018. Hạn mức tín dụng ngắn hạn với số tiền tối đa là 45 tỷ đồng. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động trong phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn cấp hạn mức kể từ ngày ký Hợp đồng đến hết ngày 20 tháng 12 năm 2018 với lãi suất cho vay theo thông báo của Ngân hàng. Tài sản đảm bảo là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở Thái Bình của Ông Lưu Minh Tiến.

(iv) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thái Bình theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 11118.18.755.2376838.TD ngày 26 tháng 10 năm 2018. Hạn mức cho vay là 50 tỷ đồng. Thời hạn duy trì hạn mức hạn mức cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng với lãi suất theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thái Bình. Mục đích vay vốn bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, thương mại ô tô và phụ tùng ô tô của khách hàng. Tài sản bảo đảm là tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG634862 do Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình cấp cho Công ty Cổ phần Hoàng Hà.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiên Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 09 - DN

b) Vay và nợ thuế tài chính dài hạn

	31/12/2018		01/01/2018	
	(VND)		(VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm
Các khoản vay dài hạn của Công ty	80.903.125.000	80.903.125.000	- 19.432.696.000	100.335.821.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình (i)	564.000.000	564.000.000	-	994.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình (ii)	37.484.933.000	37.484.933.000	-	44.684.933.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thái Bình (iii)	39.124.592.000	39.124.592.000	-	49.717.688.000
Ngân hàng TMCP An Bình (iv)	3.729.600.000	3.729.600.000	-	4.939.200.000
Các khoản nợ thuế tài chính dài hạn	41.428.158.715	41.428.158.715	11.820.000.000	48.866.122.715
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Công thương Việt Nam (v)	20.663.648.000	20.663.648.000	11.820.000.000	18.475.860.000
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu - Chi nhánh Hà Nội (vi)	20.764.510.715	20.764.510.715	-	30.390.262.715
Trừ: Các khoản vay dài hạn đến hạn trả	19.457.696.000	19.457.696.000	-	19.432.696.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình	455.000.000	455.000.000	-	7.200.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình	7.200.000.000	7.200.000.000	-	430.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thái Bình	10.593.096.000	10.593.096.000	-	10.593.096.000
Ngân hàng TMCP An Bình	1.209.600.000	1.209.600.000	-	1.209.600.000
Trừ: Nợ thuế tài chính dài hạn đến hạn trả	18.483.192.000	18.483.192.000	-	15.160.152.000
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Công thương Việt Nam	8.857.440.000	8.857.440.000	-	5.534.400.000
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu - Chi nhánh Hà Nội	9.625.752.000	9.625.752.000	-	9.625.752.000
Cộng	84.390.395.715	84.390.395.715	114.609.095.715	114.609.095.715

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu số B 09 - DN**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

- (i) Hợp đồng tín dụng số 01/2015/416446/HDTD ngày 13 tháng 02 năm 2015, giữa Công ty CP Hoàng Hà và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thái Bình. Số tiền vay là 1.974.000.000 đồng để đầu tư mua 02 xe ô tô nhãn hiệu Samco 34 chỗ ngồi mới 100% phục vụ vận tải hành khách. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên với lãi suất theo quy định của ngân hàng trong từng thời kỳ. Tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp số 01/2015/416446/HDBD ngày 13 tháng 02 năm 2015.
- (ii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 021/050/09/0000288/VCB-TB tháng 06 năm 2009 giữa Công ty CP Hoàng Hà và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình. Hạn mức tín dụng 50.000.000.000 đồng để thanh toán cho các chi phí hợp lý, hợp lệ của dự án đầu tư công trình văn phòng - Bến xe khách Công ty CP Hoàng Hà (không bao gồm lãi vay); Thời hạn vay vốn là 144 tháng, trong đó thời gian ân hạn là 24 tháng kể từ ngày bên vay rút vốn lần đầu tiên. Lãi suất vay vốn được quy định theo thông báo của ngân hàng tại từng thời điểm rút vốn. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có của Dự án đầu tư công trình Văn phòng - Bến xe khách Công ty CP Hoàng Hà đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thái Bình.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội theo các hợp đồng tín dụng sau:
- Hợp đồng cấp tín dụng số 14472.16.755.2376838.TD ngày 18 tháng 05 năm 2016 giữa Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thái Bình. Khoản vay có hạn mức tín dụng là 50.000.000.000 đồng để đầu tư mua sắm ô tô mới nguyên chiếc phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách. Thời hạn vay vốn tối đa là 84 tháng, lãi suất vay vốn được quy định tại từng khế ước nhận nợ tại thời điểm. Các khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
 - Hợp đồng tín dụng số 89826.17.755.2376838.TD ngày 30 tháng 03 năm 2017 với Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thái Bình. Hạn mức tín dụng là 17.600.000.000 đồng để thanh toán tiền mua 20 xe ô tô chở khách 29 chỗ theo hợp đồng mua bán xe số CV15VSA1215106/AH ngày 17 tháng 12 năm 2015 và phụ lục 05 ngày 13 tháng 02 năm 2017 ký giữa Công ty CP Hoàng Hà và Công ty TNHH Ô tô Ngôi sao Việt Nam (Giai đoạn 2 - năm 2017); Thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên trên khế ước nhận nợ, lãi suất được quy định tại từng thời điểm nhận nợ; Tài sản đảm bảo là 20 xe ô tô 29 chỗ Fuso Rosa thuộc sở hữu của công ty CP Hoàng Hà.
- (iv) Hợp đồng tín dụng số 119/17/TD-TT/XXXI ký ngày 13 tháng 01 năm 2017 với Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Thái Bình. Khoản vay có hạn mức là 15.120.000.000 đồng để đầu tư 50 xe ô tô Hyundai Grand i10 Sendan bản 1.2 MT Base nhập khẩu nguyên chiếc mới 100% để hoạt động kinh doanh taxi với thương hiệu Taxi Hoàng Hà. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày bên vay rút tiền lần đầu tiên. Lãi suất vay vốn được quy định tại thời điểm giải ngân trên từng khế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản hình thành từ vốn vay. Nội dung chi tiết được thể hiện trong Hợp đồng thế chấp tài sản số 121/17/TC-TT/XXXI ngày 13/01/2017; Giấy nhận nợ số 119/17/TD-TT/XXXI.01 ngày 16 tháng 1 năm 17, số tiền vay 6.048.000.000 VND, lãi suất cho vay 8,1%/năm trong 12 tháng, sau 12 tháng lãi suất thay đổi theo quy định của ABBANK hoặc phê duyệt cụ thể, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 25 tháng 02 năm 2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu số B 09 - DN**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

- (v) Khoản Nợ thuê tài chính của Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo các hợp đồng:
- Hợp đồng cho Thuê tài chính (hợp đồng không hủy ngang) số 01.046/2015/TSC-CTTC ngày 06 tháng 8 năm 2015 giữa Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam. Giá trị cho thuê tạm tính là: 3.870.700.000 đồng (giá bao gồm VAT), Thời hạn cho thuê trong 72 tháng, lãi suất 8,5%/năm trong 06 tháng đầu kể từ ngày ký hợp đồng, sau 06 tháng lãi suất được tính theo quy định của Ngân hàng Công thương Việt Nam, tài sản cho thuê là 05 xe ô tô Toyota Innova 2.0E mới 100%, lắp ráp tại Việt Nam, sản xuất năm 2015. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là: 1.111.088.000 đồng.
 - Hợp đồng cho Thuê tài chính (hợp đồng không hủy ngang) số 01.105/2017/TSC-CTTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam. Giá trị cho thuê tạm tính là: 5.643.900.000 đồng (giá bao gồm VAT), Thời hạn cho thuê trong 72 tháng, lãi suất 8,5%/năm trong 06 tháng đầu kể từ ngày ký hợp đồng, sau 06 tháng lãi suất được tính theo quy định của Ngân hàng Công thương Việt Nam, tài sản cho thuê là 05 xe ô tô Fuso đỗ. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là: 3.757.600.000 đồng.
 - Hợp đồng cho Thuê tài chính (hợp đồng không hủy ngang) số 01.089/2017/TSC-CTTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 giữa Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam. Giá trị cho thuê tạm tính là: 6.054.000.000 đồng (giá bao gồm VAT), Thời hạn cho thuê trong 36 tháng, lãi suất 9,5%/năm trong 03 tháng đầu kể từ ngày ký hợp đồng, sau 03 tháng lãi suất được tính theo quy định của Ngân hàng Công thương Việt Nam, tài sản cho thuê là 08 xe ô tô khách Samco 46 chỗ - Động cơ Hino. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là: 3.141.400.000 đồng.
 - Hợp đồng cho Thuê tài chính (hợp đồng không hủy ngang) số 01.088/2017/TSC-CTTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 giữa công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam. Giá trị cho thuê tạm tính là: 8.966.000.000 đồng (giá bao gồm VAT), Thời hạn cho thuê trong 36 tháng, lãi suất 9,5%/năm trong 03 tháng đầu kể từ ngày ký hợp đồng, sau 03 tháng lãi suất được tính theo quy định của Ngân hàng Công thương Việt Nam, tài sản cho thuê là 12 xe ô tô khách Samco 46 chỗ - Động cơ Hino. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là: 4.653.600.000 đồng.
 - Hợp đồng cho Thuê tài chính (hợp đồng không hủy ngang) 01.026/2018/TSC-CTTC ngày 23 tháng 04 năm 2018 giữa công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam. Giá trị cho thuê tạm tính là: 11.820.000.000 đồng (giá bao gồm VAT), Thời hạn cho thuê trong 36 tháng, lãi suất 9,5%/năm trong 03 tháng đầu kể từ ngày ký hợp đồng, sau 03 tháng lãi suất được tính theo quy định của Ngân hàng Công thương Việt Nam, tài sản cho thuê là 10 xe ô tô khách Samco . Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là: 7.999.960.000 đồng.
- (vi) Khoản Nợ thuê tài chính của Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu theo các hợp đồng:
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 11.09.13/HĐCTTC-HH2 ngày 13 tháng 03 năm 2014, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn cho thuê 84 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là: 4.308.746.608 đồng.

- Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.09.15/HĐCTTC-HH1 ngày 17 tháng 09 năm 2015, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là: 2.064.970.957 đồng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.09.15/HĐCTTC-HH2 ngày 29 tháng 09 năm 2015, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là : 1.878.105.150 đồng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 01.02.16/HĐCTTC-HH ngày 18 tháng 02 năm 2016, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là: 2.159.981.600 đồng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.02.16/HĐCTTC-HH ngày 27 tháng 02 năm 2016, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là: 4.236.895.800 đồng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 04.01.16/HĐCTTC-HH ngày 31 tháng 01 năm 2016, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là: 959.995.600 đồng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 05.01.16/HĐCTTC-HH ngày 31 tháng 01 năm 2016, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là: 1.532.415.000 đồng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 01.12.16/HĐCTTC-HH ngày 07 tháng 12 năm 2016, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là: 3.623.400.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Các khoản nợ dài hạn do thuê tài chính được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Các khoản phải trả do thuê tài chính:		
Trong vòng một năm	18.483.192.000	15.160.152.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	22.944.966.715	33.705.970.715
Sau năm năm	-	
Giá trị hiện tại của các khoản thuê tài chính phải trả	41.428.158.715	48.866.122.715
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	18.483.192.000	15.160.152.000
Số phải trả sau 12 tháng	22.944.966.715	33.705.970.715

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Các khoản phải trả do vay dài hạn:		
Trong vòng một năm	19.457.696.000	19.432.696.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	61.445.429.000	80.903.125.000
Sau năm năm	-	
Giá trị hiện tại của các khoản thuê tài chính phải trả	80.903.125.000	100.335.821.000
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	19.457.696.000	19.432.696.000
Số phải trả sau 12 tháng	61.445.429.000	80.903.125.000

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiên Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 09 - DN

5.18 Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục vốn chủ sở hữu					Tổng cộng (VND)
	Vốn góp của chủ sở hữu (VND)	Thặng dư vốn cổ phần (VND)	Quỹ đầu tư phát triển (VND)	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (VND)		
Số dư tại ngày 01/01/2017	288.401.250.000	932.107.220	300.000.000	41.053.371.345		330.686.728.565
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	38.144.288.526		38.144.288.526
Phân phối lợi nhuận trong năm	-	-	-	(14.420.062.500)		(14.420.062.500)
Chi thường cho Hội đồng quản trị, ban kiểm soát	-	-	-	(203.104.558)		(203.104.558)
Số dư tại ngày 01/01/2018	288.401.250.000	932.107.220	300.000.000	64.574.492.813		354.207.850.033
Vốn góp tăng trong năm (i)	60.562.290.000	-	-	(60.562.290.000)		-
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	1.406.695.151		1.406.695.151
Trích lập quỹ đầu tư phát triển (ii)	-	-	1.144.328.656	(1.144.328.656)		-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (ii)	-	-	-	(381.442.885)		(381.442.885)
Số dư tại ngày 31/12/2018	348.963.540.000	932.107.220	1.444.328.656	3.893.126.423		355.233.102.299

(i) Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2016 và năm 2017, với số lượng cổ phiếu tăng là 6.056.229 chi tiết thông tin đợt phát hành như sau:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 118.18/NQ-HH ngày 28 tháng 4 năm 2018, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết để Công ty thực hiện tăng vốn từ lợi nhuận chưa phân phối của năm 2016 và 2017 theo tỷ lệ 21% (trong đó năm 2016 là 9%, năm 2017 là 12%).

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiên Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Quyết định số 493/QĐ-SGDHN ngày 02 tháng 08 năm 2018 của sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc cấp chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu Công ty cổ phần Hoàng Hà. Công ty Cổ phần được phép niêm yết bổ sung 6.056.229 cổ phiếu cụ thể như sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông;
- Mã cổ phiếu: HHG;
- Hình thành phát hành cổ phiếu: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;
- Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung: 6.056.229 cổ phiếu (Sáu triệu không trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm hai mươi chín cổ phiếu);
- Giá trị cổ phiếu niêm yết bổ sung (theo mệnh giá): 60.562.290.000 đồng (Sáu mươi tỷ năm trăm sáu mươi hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Số lượng Cổ phiếu sau khi phát hành là 34.896.354 cổ phiếu (Ba mươi bốn triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi bốn cổ phiếu).

- (ii) Công ty trích lập các quỹ theo Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 118.2018.NQ-HH ngày 28 tháng 04 năm 2018.

b) Cổ phiếu

	31/12/2018	01/01/2018
	(Cổ phiếu)	(Cổ phiếu)
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	34.896.354	28.840.125
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	34.896.354	28.840.125
- Cổ phiếu phổ thông	34.896.354	28.840.125
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	34.896.354	28.840.125
- Cổ phiếu phổ thông	34.896.354	28.840.125
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	262.414.253.391	346.101.283.293
Trong đó:		
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	179.681.951.922	170.236.119.989
- Doanh thu bán hàng hóa	68.922.849.224	81.808.120.539
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	13.809.452.245	94.057.042.765
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	262.414.253.391	346.101.283.293

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	149.851.178.288	130.122.849.156
Giá vốn hàng hóa đã bán	64.777.505.014	75.232.249.164
Giá vốn bất động sản	9.832.139.961	65.764.039.224
Cộng	224.460.823.263	271.119.137.544

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.851.085.088	2.532.358.607
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	3.748.125.679
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	789.562	754.037
Cộng	1.851.874.650	6.281.238.323

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Chi phí lãi vay	18.348.027.793	18.500.648.153
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	513.887.797	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	860.441
Cộng	18.861.915.590	18.501.508.594

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Chi phí nhân công	9.896.164.168	9.233.333.170
Chi phí công cụ dụng cụ	258.284.054	257.762.622
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.676.963.893	1.705.000.125
Thuế, phí và lệ phí	215.651.239	74.946.974
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.736.938.773	1.837.878.192
Chi phí bằng tiền khác	1.435.595.881	1.459.850.043
Cộng	16.219.598.008	14.568.771.126

6.6 Thu nhập khác

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Thu tiền bồi thường bảo hiểm xe	571.521.000	241.465.000
Các khoản thu nhập khác	246.790.308	1.060.674.938
Cộng	818.311.308	1.302.139.938

6.7 Chi phí khác

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Các khoản bị phạt chậm nộp	179.965.638	76.979.564
Các khoản chi phí khác	10.000.711	1.249.203.473
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	3.179.366.247	260.402.918
Cộng	3.369.332.596	1.586.585.955

6.8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Tổng thu nhập trước thuế thu nhập doanh nghiệp	2.172.769.892	47.908.658.335
Các khoản điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	837.219.815	913.190.710
Cộng: Chi phí không được trừ	837.219.815	913.190.710
+ Chi phí không có hóa đơn chứng từ hợp lệ	657.254.177	836.211.146
+ Các khoản phạt	179.965.638	76.979.564
Tổng thu nhập tính thuế	3.009.989.707	48.821.849.045
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Điều chỉnh khác	164.076.800	-
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành	164.076.800	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	766.074.741	9.764.369.809

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

6.9 Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.406.695.151	38.144.288.526
Trừ: Quỹ khen thưởng phúc lợi được chia từ Lợi nhuận sau thuế của Công ty	381.442.885	-
Lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.025.252.266	38.144.288.526
Cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	31.030.323	28.840.125
Lãi cơ bản/suy giảm trên một cổ phiếu	33	1.323
Mệnh giá cổ phiếu (đồng/cổ phần)	10.000	10.000

6.10 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	56.477.334.394	51.505.936.751
Chi phí nhân công	40.462.890.425	41.438.374.835
Chi phí khấu hao tài sản cố định	37.692.759.479	35.352.075.173
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.519.763.407	27.916.332.945
Chi phí khác bằng tiền	8.383.202.748	7.667.203.118
Cộng	174.535.950.453	163.879.922.822

7 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**7.1 Số tiền đi vay thực thu trong năm:**

- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường: 139.807.172.393 VND.

7.2 Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm:

- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường : 136.864.220.525 VND.

8. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**8.1 Báo cáo bộ phận****Bộ phận theo khu vực địa lý**

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong môi trường kinh tế khác.

Công ty có trụ sở đặt tại số 368 đường Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, đồng thời toàn bộ doanh thu và tài sản của Công ty cũng đều phát sinh tại tỉnh Thái Bình.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Do đó, Công ty không phải lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 03 (ba) bộ phận hoạt động: bộ phận kinh doanh thương mại; bộ phận cung cấp dịch vụ và bộ phận kinh doanh bất động sản.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí phi tiền tệ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 như sau:

	Hoạt động thương mại (VND)	Hoạt động cung cấp dịch vụ (VND)	Hoạt động KD bất động sản (VND)	Tổng cộng (VND)
Năm 2018				
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	68.922.849.224	179.681.951.922	13.809.452.245	262.414.253.391
Tổng Doanh thu thuần	68.922.849.224	179.681.951.922	13.809.452.245	262.414.253.391
Chi phí phân bổ	73.505.237.465	172.604.387.425	11.580.837.321	257.690.462.211
Kết quả kinh doanh				
Kết quả kinh doanh bộ phận	(4.582.388.241)	7.077.564.497	2.228.614.924	4.723.791.180
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(4.582.388.241)	7.077.564.497	2.228.614.924	4.723.791.180
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	-	46.746.736.429	-	46.746.736.429
Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	12.992.832.734	33.872.330.772	2.603.257.196	49.468.420.702
Số dư tại ngày 31/12/2018				
Tài sản bộ phận	3.574.075.865	546.089.312.273	-	549.663.388.138
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-
Tổng tài sản	3.574.075.865	546.089.312.273	-	549.663.388.138
Nợ phải trả bộ phận	-	194.430.285.839	-	194.430.285.839
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	-	194.430.285.839	-	194.430.285.839

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

8.2 Thông tin về các bên liên quan**a) Các bên liên quan**

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần thương mại Thái Bình Xanh	Công ty liên kết
Công ty Cổ Phần Hoàng Tân	Công ty có liên quan

b) Các giao dịch với các bên liên quan

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Doanh thu bán hàng	3.951.828.177	3.135.105.636
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	2.525.780.181	1.264.670.000
Công ty Cổ Phần Hoàng Tân	1.426.047.996	1.870.435.636
Mua hàng	67.038.625.461	43.962.619.041
Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả	19.428.000	6.735.500
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	66.476.993.161	43.630.241.386
Công ty Cổ Phần Hoàng Tân	542.204.300	325.642.155
Cổ tức lợi nhuận được chia	-	1.045.709.244
Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả		1.045.709.244

c) Số dư với các bên liên quan

	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Các khoản phải thu khách hàng	2.160.507.013	604.540.013
Công ty Cổ phần thương mại Thái Bình Xanh	1.703.341.200	120.399.000
Công ty Cổ Phần Hoàng Tân	457.165.813	484.141.013
Phải trả người bán ngắn hạn	1.458.947.369	469.346.668
Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả	5.148.000	4.294.500
Công ty Cổ phần thương mại Thái Bình Xanh	1.453.799.369	465.052.168

d) Thu nhập Ban Tổng Giám đốc

Khoản mục	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Lương và phụ cấp của Ban Tổng giám đốc	551.432.000	420.480.000
Cộng	551.432.000	420.480.000

8.3 Công cụ tài chính

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Ban Tổng Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

(i) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Công ty không có rủi ro tỷ giá hối đoái từ các giao dịch mua, bán bằng đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Cổ phiếu do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư, theo đó Ban Tổng giám đốc Công ty theo dõi biến động giá thị trường và thực hiện trích lập dự phòng phù hợp cho phần giảm giá.

(ii) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay và các công cụ tài chính khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại cụ thể đối với từng khách hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

(iii) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Dưới 1 năm (VND)	Trên 1 năm (VND)	Tổng cộng (VND)
Tại 31/12/2018			
<i>Giá trị ghi sổ:</i>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.803.497.289	-	5.803.497.289
Phải thu khách hàng	65.557.761.597	-	65.557.761.597
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	380.000.000	-	380.000.000
Phải thu về cho vay	-	-	-
Phải thu khác	24.752.645.276	3.450.657.320	28.203.302.596
Tổng cộng	96.493.904.162	3.450.657.320	99.944.561.482
Tại 31/12/2018			
Phải trả người bán	7.143.945.070	-	7.143.945.070
Phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	6.176.002.371	48.100.000	6.224.102.371
Các khoản vay và nợ	87.964.135.329	84.390.395.715	172.354.531.044
Tổng cộng	101.284.082.770	84.438.495.715	185.722.578.485
Chênh lệch thanh khoản thuần	(4.790.178.608)	(80.987.838.395)	(85.778.017.003)
	Dưới 1 năm (VND)	Trên 1 năm (VND)	Tổng cộng (VND)
Tại 01/01/2018			
<i>Giá trị ghi sổ:</i>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.925.590.445	-	4.925.590.445
Phải thu khách hàng	71.991.105.869	-	71.991.105.869
Phải thu về cho vay	17.980.000.000	-	17.980.000.000
Phải thu khác	16.492.639.850	3.298.195.727	19.790.835.577
Tổng cộng	111.389.336.164	3.298.195.727	114.687.531.891
Tại 01/01/2018			
Phải trả người bán	4.989.651.617	-	4.989.651.617
Phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	10.029.546.517	23.100.000	10.052.646.517
Các khoản vay và nợ	74.060.447.461	114.609.095.715	188.669.543.176
Cộng	89.079.645.595	114.632.195.715	203.711.841.310
Chênh lệch thanh khoản thuần	22.309.690.569	(111.333.999.988)	(89.024.309.419)

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 09 - DN

(iii) Giá trị hợp lý

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng.

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Tài sản tài chính				
Các Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	380.000.000	-	380.000.000	-
Phải thu khách hàng	65.557.761.597	71.991.105.869	65.557.761.597	71.991.105.869
Phải thu khác	28.203.302.596	19.790.835.577	28.203.302.596	19.790.835.577
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	5.803.497.289	22.905.590.445	5.803.497.289	4.925.590.445
- Cho vay ngắn hạn	-	17.980.000.000	-	-
- Tiền và các khoản tương đương tiền	5.803.497.289	4.925.590.445	5.803.497.289	4.925.590.445
Cộng	99.944.561.482	114.687.531.891	99.944.561.482	96.707.531.891
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	172.354.531.044	188.669.543.176	172.354.531.044	188.669.543.176
Phải trả người bán	7.143.945.070	4.989.651.617	7.143.945.070	4.989.651.617
Phải trả khác	6.224.102.371	10.052.646.517	6.224.102.371	10.052.646.517
Cộng	185.722.578.485	203.711.841.310	185.722.578.485	203.711.841.310

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31/12/2018 và ngày 01/01/2018. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

8.4 Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập Báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc cho rằng không có sự kiện nào khác có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

8.5 Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty Cổ phần Hoàng Hà đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế.

Một số số liệu đầu năm đã được trình bày lại để phù hợp với bản chất kinh tế của nghiệp vụ phát sinh. Chi tiết như sau :

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017:

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số liệu ngày 31/12/2017 trên BCTC đã được kiểm toán (VND)	Số liệu thay đổi tăng/ giảm (VND)	Số liệu tại ngày 01/01/2018 trên BCTC đã được trình bày lại (VND)
TÀI SẢN NGẮN HẠN			150.468.596.780	-	150.468.596.780
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	19.387.321.984	(10.000.000.000)	9.387.321.984
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	8.934.074.850	10.000.000.000	18.934.074.850
NỢ PHẢI TRẢ	300		214.483.425.826	-	214.483.425.826
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.16	-	2.093.333.333	2.093.333.333
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.16	10.733.586.433	(2.093.333.333)	8.640.253.100

Thái Bình, ngày 28 tháng 3 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nghiêm Thị Hiếu

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trần Thị Hằng

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lưu Huy Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 88.19/GT-HH

“V/v giải trình lợi nhuận sau thuế
năm 2018 thấp hơn so với năm
2017”

Thái Bình, ngày 28 tháng 03 năm 2019

**Kính gửi: + Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước.
+ Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.**

Công ty Cổ phần Hoàng Hà xin gửi lời tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội lời chào trân trọng và cảm ơn vì sự quan tâm, giúp đỡ trong suốt thời gian qua.

Công ty Cổ phần Hoàng Hà xin giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 thấp hơn so với năm 2017, theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán như sau:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2017 đạt: 38.144.288.526 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt: 1.406.695.151 đồng.

Lợi nhuận năm 2018 thấp hơn so với năm 2017, nguyên nhân chủ yếu sau:

- + Năm 2018 doanh thu từ bất động sản giảm 85.5% do không còn nguồn thu từ Dự Án Trường Chuyên Cũ.
- + Năm 2018 doanh thu từ hoạt động thương mại xe ô tô tải giảm 36%

Trên đây là bản giải trình về việc lợi nhuận sau thuế năm 2018 thấp hơn so với năm 2017 của Công ty Cổ phần Hoàng Hà.

Công ty Cổ phần Hoàng Hà xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung công bố thông tin này.

Nơi nhận:

- Như kính gửi.
- Lưu văn phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ



Lưu Huy Hà

Số: 89.19/GT – HH

“V/v giải trình chênh lệch trên bảng cân đối
kế toán sau kiểm toán 31.12.2018”

Thái Bình, Ngày 28 tháng 03 năm 2019

Kính gửi : + Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước

+ Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Hoàng Hà xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội trong suốt thời gian vừa qua.

Công ty Cổ phần Hoàng Hà xin giải trình chênh lệch một số chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 giữa báo cáo đã được kiểm toán và báo cáo công ty tự lập như sau:

I. Chênh lệch trên bảng cân đối kế toán.

Mã số	Chỉ tiêu	Báo cáo kiểm toán 31.12.2018	Báo cáo tự lập 31.12.2018	Chênh lệch
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền.	5.803.497.289	6.183.497.289	(380.000.000)
112	Các khoản tương đương tiền	-	380.000.000	(380.000.000)
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	380.000.000	-	380.000.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	380.000.000	-	380.000.000

II. Nguyên nhân chênh lệch .

Khoản tiền gửi tiết kiệm 380.000.000 VNĐ Theo Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 114.218/VCBTB.DVKH ngày 12 tháng 07 năm 2018 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Thái Bình có kỳ hạn 12 tháng. Báo cáo kiểm toán đã điều chỉnh giảm số tiền này ở Mã số 112(Các khoản tương đương tiền) và tăng lên ở Mã số 123(Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn).

Trên đây là bản giải trình chênh lệch trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31.12.2018 sau khi đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Hoàng Hà.

Công ty cổ phần Hoàng Hà xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung công bố thông tin này

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu văn phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ
Tổng Giám Đốc**Lưu Huy Hà**